

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN I
TỈNH G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11 /2020/HS- ST
Ngày: 11/8/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I TỈNH G

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Nam Định.

Nghề nghiệp: Giáo viên.

Ông Rcom Miu

Nghề nghiệp: Cán bộ công chức

- Thư ký phiên Tòa: Bà Ng Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I tham gia phiên Tòa: Ông Lã Đại Thịnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 8 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện I, tỉnh G mở phiên Tòa xét xử sơ thẩm kín, tuyên án công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST – HS ngày 19 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST – HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Ksor Ng, sinh năm 1996, tại G.

Nơi đăng ký thường trú: P, xã C, huyện I, tỉnh G; Nơi sinh sống: P, xã C huyện I, tỉnh G; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Jarai; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Rah Lan Th, sinh năm 1975 và bà Ksor H' W, sinh năm 1974; Vợ Rô H'D, sinh năm 1993 (Đã ly hôn); Bị cáo có 01 người con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 06/01/2020 đến 15/01/2020 được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị: Nay H'V, sinh ngày 07/10/2004.

Trú tại: Bôn P, xã Ia R, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Ông Rmah N, sinh năm 1967.
Trú tại: Bôn P, xã Ia R, thị xã A, tỉnh G. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Bùi Thị Phương - Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh G. Có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà: Nay H' U, sinh năm 1968

Trú tại: P, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Ông: KPă N, sinh năm 1968

Trú tại: P, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

Chị: Ksor H' L, sinh ngày 22/11/2003.

Trú tại: Bôn P, xã Ia R, thị xã A, tỉnh G. Vắng mặt.

Anh: Nay N, sinh năm 1996

Trú tại: Làng P, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho người làm chứng Ksor H' L: Bà Ksor H' B. Vắng mặt.

Trú tại: Bôn P, xã Ia R, thị xã A, tỉnh G.

Người phiên dịch: Bà Ksor H' BLoan

Trú tại: P, xã C, huyện I, tỉnh G. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2019, thông qua bạn bè, Ksor Ng gặp gỡ và quen biết với Nay H'V (sinh ngày 07/10/2004) và cả hai có tình cảm yêu đương và thường xuyên đi chơi với nhau.

Khoảng 17 giờ ngày 03/09/2019, Ksor Ng nhậu chung bạn là Nay N tại quán Biển Xanh thuộc thị xã A, G. Trong lúc nhậu, N gọi điện thoại cho bạn gái là Ksor H'L (sinh năm 2003) rủ H'L cùng bạn là Nay H'V đến nhậu chung thì H'L và H'V đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, H'L điều khiển xe mô tô chở H'V đến quán Biển Xanh để cùng nhậu chung với Ng và N. Cả bốn người nhậu đến khoảng 22 giờ thì nghỉ và tiếp tục đi hát Karaoke tại khu vực gần Quảng trường thị xã A. Sau khi hát xong, N rủ cả nhóm về nhà N để ngủ thì Ng, H'L, H'V đồng ý. Về đến nhà N, H'L và H'V đi lên trên nhà sàn, mỗi người nằm một giường, hai giường cách nhau 1,2m, còn N và Ng sau khi đi vệ sinh xong cũng lên nằm chung với H'L và H'V. N nằm chung giường với H'L, còn Ng đến nằm bên phải của H'V. Ng và H'V nói chuyện với nhau khoảng 02 phút thì Ng dùng tay phải ôm eo và hôn môi của H'V, thấy Ng hôn mình H'V không chống cự lại mà dùng tay trái ôm vai Ng và hôn lại Ng. Ng tiếp tục ôm hôn, dùng tay phải luồn vào trong áo thun sờ ngực của H'V được khoảng 03 phút và nói “cho anh

làm cái đi”, có nghĩa là xin quan hệ tình dục với H’V. Qua ánh sáng đèn điện ở nhà N, Ng thấy H’V gật đầu đồng ý nên dùng hai tay cởi quần dài và quần lót của H’V rồi tự cởi quần mình để quan hệ tình dục với H’V. Ng đặt H’V nằm ngửa ở trên, còn Ng xoay ngang người nằm nghiêng sang trái và hai chân H’V đè lên phần hông của Ng. Tay phải Ng cầm dương vật đang cương cứng của mình đưa vào âm đạo của H’V, tay trái Ng luồn xuống dưới ôm vai của H’V, tay phải Ng đỡ hai khớp gối và quan hệ tình dục với H’V được khoảng 5 phút sau thì xuất tinh vào âm đạo của H’V. Sau khi quan hệ tình dục xong, Ng và H’V tự mặc quần áo và ôm nhau ngủ cho đến sáng. Khoảng 04 giờ sáng ngày 04/09/2019 thì Ng dậy về nhà mình trước, khoảng 5 giờ cùng ngày, H’L dậy lấy xe máy ra chở H’V về nhà mình.

Ngày 24/12/2019, Nay H’V và ông Rmah N (là bố của H’ Ve) làm đơn tố cáo Ksor Ng đã có hành vi quan hệ tình dục với Nay H’V, đề nghị Công an huyện điều tra làm rõ vụ việc để xử lý theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2020, khi biết tin Nay H’V tố cáo mình, Ksor Ng đến Công an huyện I đầu thú và khai nhận về hành vi giao cấu với Nay H’V vào rạng sáng ngày 04/9/2019.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 280/2019/XHTD ngày 03/01/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh G, Kết luận:

- Toàn thân không dấu vết thương tích gì.
- Màng trinh rách cũ ở vị trí 3 giờ, các bộ phận khác trong giới hạn bình thường.
- Hiện tại chưa có dấu hiệu mang thai.
- Căn cứ Thông tư 20/2014/TT-BYT không có mục hướng dẫn xếp loại tỷ lệ thương tật tổn hại sức khỏe về xâm hại tình dục

Tại bản cáo trạng số: 12/CTr – VKS ngày 07/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đã truy tố Ksor Ng về tội: **“Giao cấu với người tử đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”** theo khoản 1 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I, tỉnh G đề nghị: Tuyên bố bị cáo Ksor Ng phạm tội **“Giao cấu với người tử đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”** .

Áp dụng khoản 1 Điều 145; Điều 38 điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt:

Bị cáo Ksor Ng từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự và án phí.

Ý kiến của bị cáo: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản, mức hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự cũng như về trách nhiệm dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Nhất trí với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều, khoản và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về, trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Do quen biết và có tình cảm với người bị hại nên khoảng 01 giờ sáng ngày 04 tháng 9 năm 2019, Ksor Ng có hành vi giao cấu với Nay H'V (sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004). Tại thời điểm thực hiện giao cấu, Nay H'V 14 tuổi 10 tháng 28 ngày. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Ksor Ng phạm tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, được quy định tại khoản 1 Điều 145 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần, quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em được pháp luật và toàn xã hội đặc biệt quan tâm bảo vệ. Chỉ vì để thỏa mãn dục vọng bản thân mà bị cáo đã thực hiện tội phạm, gây ra những tác hại ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển bình thường và lành mạnh của người bị hại. Thời gian qua các vụ việc xâm hại trẻ em nhất là xâm hại tình dục trẻ em có chiều hướng diễn biến phức tạp, nghiêm trọng, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Để tăng cường giải pháp phòng, chống giảm tối đa các tổn hại và bảo đảm quyền, lợi ích của trẻ em nên cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục cũng như phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; khi hành vi của bị cáo bị phát hiện, tố cáo bị cáo đã đến cơ quan Công an huyện I trình diện, đầu thú khai rõ hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải; bị cáo tự nguyện thỏa thuận bồi thường 20.000.000đồng, đã bồi thường số tiền 10.000.000đồng cho người bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội, tội danh, Điều, khoản áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như về trách nhiệm dân sự của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với kết quả Nghị án của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[3] Về ý kiến của bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại: Hội đồng xét xử xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện I, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: Bị cáo Ksor Ng phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm, theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Ksor Ng phạm tội “ ***Giao cấu với người tử đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi***”.

Áp dụng khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt:

Bị cáo Ksor Ng 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ trước đây từ ngày 06/01/2020 đến ngày 15/01/2020.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586 và 592 Bộ luật dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại; Bị cáo Ksor Ng phải bồi thường cho người bị hại Nay H’V do ông Rmah N và bà Nay H’Y đại diện số tiền là 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng. Bị cáo Ksor Ng đã tự nguyện nộp 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo biên lai thu tiền số 0002336 ngày 10/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện I, tỉnh G, số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng này được trả lại cho người bị hại Nay H’V do ông Rmah N và bà Nay H’Y đại diện. Bị cáo Ksor Ng phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại Nay H’V do ông Rmah N và bà Nay H’Y đại diện số tiền là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Ksor Ng phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại, người đại diện hợp pháp cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/8/2020). Đề yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh G xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo/ những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh G; cấp cao
- Viện kiểm sát nhân dân huyện I;
- Công an huyện I;
- Chi cục THADS huyện I;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Lê Viết Thịnh